

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 873/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 31 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG KH	
ĐẾN	Số: 1644
Chuyển:	Ngày: 31/3/17

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 112/STNMT-TTr ngày 17/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

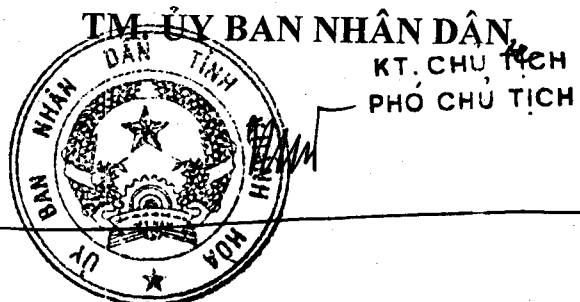
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TN&MT (b/c);
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành;
- UBND huyện, TX, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HN.



Đào Công Thiên

12

KẾ HOẠCH

Triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quyết định số 813 ngày 31 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Thực hiện Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Quán triệt sâu, rộng chủ trương, giải pháp, nội dung của Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu tới các cấp chính quyền, cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân.

Tuyên truyền, phổ biến, phát huy vai trò, trách nhiệm của toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trong việc chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức về tăng trưởng xanh góp phần thực hiện thành công các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

Xác định được các hoạt động cụ thể và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ trong kế hoạch của tỉnh phải bám sát nội dung Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu.

Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong kế hoạch phải đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa giải quyết các vấn đề quan trọng, cấp bách với các vấn đề cơ bản, dài hạn; ưu tiên mục tiêu trung và dài hạn gắn với phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường hướng đến phát triển nền kinh tế bền vững, phát triển các ngành công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ xanh, phát triển hạ tầng xanh, bền vững.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Nhóm nhiệm vụ 1: Nhiệm vụ giảm nhẹ phát thải khí nhà kính

- Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính khác phù hợp với điều kiện địa phương.

2. Nhóm nhiệm vụ 2: Nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu

- Cập nhật đóng góp về thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với biến đổi khí hậu, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu, xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.

- Thực hiện các chương trình mục tiêu: ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh; phát triển kinh tế thủy sản bền vững; phát triển lâm nghiệp bền vững; tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.

- Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.

- Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh biến đổi khí hậu.

- Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản biến đổi khí hậu có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.

- Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.

- Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước.

- Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển.

- Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với biến đổi khí hậu; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.

- Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.

- Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến kè biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất.

- Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ.

- Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của biến đổi khí hậu; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.

- Thực hiện lồng ghép thích ứng với biến đổi khí hậu dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.

3. Nhóm nhiệm vụ 3: Nhiệm vụ chuẩn bị nguồn lực

a. Chuẩn bị nguồn lực con người

- Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.

- Xây dựng, triển khai chương trình giảng dạy về biến đổi khí hậu phù hợp với các yêu cầu của Thỏa thuận Paris trong hệ thống giáo dục, đào tạo theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về thực hiện Thỏa thuận Paris ở địa phương.

b. Chuẩn bị nguồn lực công nghệ

- Đánh giá nhu cầu công nghệ thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện của tỉnh đối với một số lĩnh vực.

- Áp dụng thử nghiệm một số công nghệ ứng phó với biến đổi khí hậu có tiềm năng và phù hợp với điều kiện của tỉnh.

- Rà soát, đề xuất các cơ chế chính sách khuyến khích nghiên cứu, chuyển giao công nghệ về biến đổi khí hậu; tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, trao đổi công nghệ.

c. Chuẩn bị nguồn lực tài chính

- Xây dựng khung huy động nguồn lực cho biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bao gồm khu vực tư nhân; kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp

với Thỏa thuận Paris, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2016-2020

- Đề xuất danh mục các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, ưu tiên dự án thực hiện các cam kết trong đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC), có khả năng huy động sự tham gia của các thành phần kinh tế, chú trọng các dự án phát triển năng lượng tái tạo huy động nguồn lực từ khối tư nhân, hỗ trợ quốc tế.

4. Nhóm nhiệm vụ 4: Nhiệm vụ thiết lập hệ thống công khai, minh bạch

Định kỳ xây dựng Thông báo thích ứng quốc gia bao gồm cả tiến độ đạt được mục tiêu thích ứng trong NDC.

5. Nhóm nhiệm vụ 5: Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện chính sách, thể chế.

a. Xây dựng và hoàn thiện chính sách

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chiến lược ứng phó với biến đổi khí hậu, quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính, tăng trưởng xanh, thích ứng với biến đổi khí hậu phù hợp với các cam kết đóng góp của Việt Nam trong NDC, yêu cầu của quốc tế, kinh nghiệm thực hiện giai đoạn 2016-2020

- Tiếp tục triển khai lồng ghép các vấn đề biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh vào trong các chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình ưu tiên cho đầu tư phát triển

b. Sắp xếp thể chế

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bảo đảm mỗi sở, ngành, địa phương đều có đầu mối xử lý các vấn đề biến đổi khí hậu.

- Tăng cường điều phối giải quyết các vấn đề liên vùng, liên ngành trong ứng phó với biến đổi khí hậu.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối, tổ chức theo dõi, báo cáo đánh giá quá trình thực hiện Kế hoạch triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

Căn cứ các nhiệm vụ trong Kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, dự toán kinh phí thực hiện để làm cơ sở xác định và bố trí ngân sách và đề nghị Trung ương, các tổ chức quốc tế hỗ trợ kinh phí thực hiện.

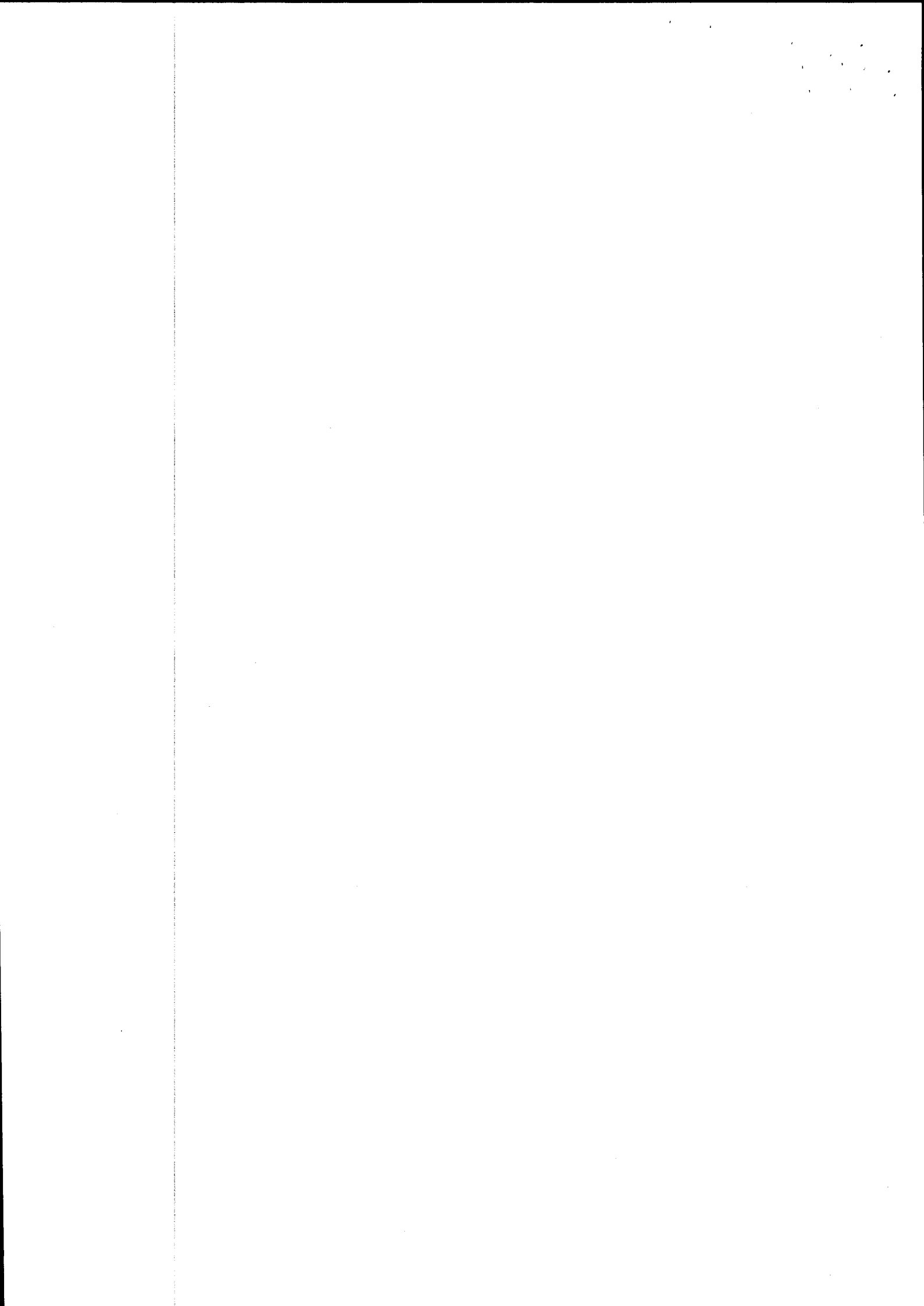
Định kỳ trước ngày 15 tháng 10 hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã, các đơn vị liên quan báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để kịp thời xem xét, quyết định./.



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Công Thiên



PHỤ LỤC

Kế hoạch hành triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ (Ban hành kèm theo Quyết định số 873 ngày 31 tháng 3 năm 2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. NHIỆM VỤ GIẢM NHẸ PHÁT THẢI NHÀ KÍNH

1. Các nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 – 2020

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Xây dựng và thực hiện các đề xuất giảm nhẹ phát thải KNK và TTX phù hợp với điều kiện địa phương cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (vì phù hợp Thỏa thuận Paris và các Luật, chính sách hiện hành)	Các Sở: CT, GTVT, XD, NNPTNT, KHĐT, TNMT chủ trì theo chức năng nhiệm vụ, phối hợp với UBND cấp huyện, doanh nghiệp liên quan để triển khai.	2020	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
2	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện địa phương.	Khuyến khích thực hiện (để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	Các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2020	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>

2. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2021 - 2030

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Thực hiện các hoạt	Khuyến	Các sở,	2030	Ngân sách địa

	động giảm nhẹ phát thải KNK khác phù hợp với điều kiện địa phương.	khích (thực hiện để tận dụng cơ hội do Thỏa thuận Paris mang lại)	ngành, địa phương, doanh nghiệp.		phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
--	--	--	----------------------------------	--	--

II. NHIỆM VỤ THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

1. Nhiệm vụ thực hiện giai đoạn 2016 - 2020

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Cập nhật đóng góp về thích ứng với BĐKH theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Bắt buộc (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Sở TNMT/ Các sở, ngành, địa phương.	2018	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>
2	Xây dựng kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) theo hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.	Bắt buộc (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris)	Sở TNMT/ Các sở, ngành, địa phương.	2019	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>
3	Rà soát thông tin, dữ liệu hiện có về thích ứng với BĐKH, tổn thất và thiệt hại; đề xuất thông tin, nghiên cứu bổ sung và phương thức quản lý, chia sẻ dữ liệu	Ưu tiên thực hiện	Sở TNMT/ Các sở, ngành, địa phương	2019	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>

	<p> tạo thuận lợi cho xây dựng, cập nhật các báo cáo đóng góp của quốc gia về thích ứng với BĐKH.</p>				
4	<p>Đánh giá mức độ rủi ro và tính dễ bị tổn thương do BĐKH xác định nhu cầu thích ứng và nhu cầu giải quyết các vấn đề liên quan tới tổn thất và thiệt hại.</p>	<p>Bắt buộc (theo yêu cầu của Thỏa thuận Paris và Điều 17 Luật phòng, chống thiên tai)</p>	<p>Sở TNMT/ Các sở, ngành, địa phương</p>	2020	<p>Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/></p>
5	<p>Thực hiện Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và TTX.</p>	<p>Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ, Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của UBND tỉnh)</p>	<p>Sở TNMT, KHĐT, TC, NNPTNT, GTVT, CT, UBND cấp huyện.</p>	2020	<p>Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/></p>
6	<p>Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế thủy sản bền vững.</p>	<p>Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)</p>	<p>Sở NNPTNT/ Các sở, ngành, địa phương</p>	2020	<p>Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/></p>

7	Thực hiện Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.	Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Sở NNPTNT/ Các sở, ngành, địa phương	2020	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>
8	Thực hiện Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư.	Ưu tiên (đã được xác định trong Nghị quyết 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ)	Sở NNPTNT/ Các sở, ngành, địa phương	2020	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>
9	Thực hiện các hoạt động khác về thích ứng với BĐKH nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân, tạo điều kiện để có đóng góp lớn hơn trong giảm nhẹ phát thải KNK	Khuyến khích thực hiện	Sở TNMT/ Các sở, ngành, địa phương	2020	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>

2. Nhiệm vụ thực hiện cho cả hai giai đoạn 2016 – 2020 và giai đoạn 2021 - 2030

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Hoàn thiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về cơ sở hạ tầng, các công trình công cộng và dân sinh phù hợp với bối cảnh BĐKH.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện	Sở XD/ các địa phương	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/>

2	Xây dựng quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch dân cư, cơ sở hạ tầng dựa trên kịch bản BĐKH có chú trọng đến các ngành và vùng trọng điểm.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện	Sở KHĐT/ các sở, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
3	Triển khai các phương án và giải pháp, công trình phòng chống thiên tai trọng điểm, cấp bách nhằm bảo vệ đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng an ninh và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn; di dời, sắp xếp lại các khu dân cư ở những vùng thường xuyên bị tác động của bão, nước dâng do bão, lũ lụt, xói lở bờ sông, bờ biển hoặc có nguy cơ xảy ra lũ quét, sạt lở đất.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật phòng chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở NNPTNT / các sở, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
4	Quản lý tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông; bảo đảm an toàn hồ chứa; đảm bảo an ninh nguồn nước.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật Tài nguyên nước, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở TNMT, NNPTNT/ các sở, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
5	Quản lý rừng bền vững, ngăn chặn mất rừng và suy thoái rừng; trồng, bảo vệ, phục hồi	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật phòng chống thiên tai,	Sở NNPTNT/ các sở, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/>

	rừng, chú trọng phát triển rừng trồng gỗ lớn, rừng ven biển.	Chiến lược quốc gia về BDKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).			Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
6	Đảm bảo an ninh lương thực thông qua bảo vệ, duy trì hợp lý và quản lý bền vững quỹ đất cho nông nghiệp; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tạo giống mới thích ứng với BDKH; hoàn thiện hệ thống kiểm soát, phòng chống dịch bệnh.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BDKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở NNPTNT/ các sở, ngành, địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
7	Rà soát, điều chỉnh và phát triển sinh kế và quá trình sản xuất phù hợp với điều kiện BDKH gắn với xóa đói giảm nghèo, công bằng xã hội.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BDKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở NNPTNT, LĐTBXH, các địa phương.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
8	Thực hiện lồng ghép thích ứng với BDKH dựa vào hệ sinh thái và cộng đồng, thông qua phát triển dịch vụ hệ sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, sử dụng kiến thức bản địa, ưu tiên cộng đồng dễ bị tổn thương nhất.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BDKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở TNMT/ các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức xã hội khác.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
9	Quy hoạch đô thị và sử dụng đất, cơ sở hạ tầng, khu công nghiệp, khu tái định cư ven	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về	Các Sở XD, KHĐT, TNMT, chủ trì theo chức năng, nhiệm	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/>

	biển và hải đảo trên cơ sở kịch bản nước biển dâng; thực hiện quản lý tổng hợp dải ven bờ.	BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	vụ, phối hợp với các địa phương, doanh nghiệp.		Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
10	Chống ngập cho các thành phố lớn ven biển; xây dựng các cơ sở hạ tầng đô thị chống chịu với tác động của BĐKH; củng cố và xây mới các công trình cấp, thoát nước đô thị lớn.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở XD/ các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>
11	Củng cố, nâng cấp và hoàn thiện các tuyến kè biển, đê sông xung yếu; kiểm soát xâm nhập mặn các vùng bị ảnh hưởng nặng nề nhất.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Luật phòng, chống thiên tai, Chiến lược quốc gia về BĐKH và đóng góp về thích ứng trong NDC).	Sở NNPTNT, các địa phương ven biển.	Thực hiện cho cả giai đoạn	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/> Hỗ trợ quốc tế: <input checked="" type="checkbox"/> Doanh nghiệp, cộng đồng: <input checked="" type="checkbox"/>

III. NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ NGUỒN LỰC

1. Chuẩn bị nguồn lực con người

Nhiệm vụ số	Tên nhiệm vụ	Loại nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì/cơ quan phối hợp	Năm hoàn thành	Nguồn lực tài chính
1	Xây dựng, triển khai chương trình đào tạo lại cán bộ, viên chức, người lao động đáp ứng nhu cầu thực hiện Thỏa thuận Paris.	Ưu tiên tiếp tục thực hiện (Chiến lược quốc gia về BĐKH).	Sở Nội vụ/ các sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp.	2017	Ngân sách địa phương: <input checked="" type="checkbox"/> Ngân sách đề nghị Trung ương hỗ trợ: <input checked="" type="checkbox"/>